

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH
Số: 01/2022/QĐST- DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
TP. Hà Tĩnh, ngày 27 tháng 01 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ các Điều 212, 213 và khoản 3 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các các các Điều 463, 465, 295, 298, khoản 1 Điều 299, Điều 301, Điều 303, 317, 318, 319, 320, 323, 429, 357, 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; điểm c, d khoản 2 điều 24; điểm đ khoản 1 điều 25 Quy chế cho vay của tổ chức tín dụng đối với khách hàng ban hành kèm theo Quyết định số 1627/2001/QĐ-NHNN ngày 31/12/2001 của Thống đốc ngân hàng nhà nước Việt Nam;

Căn cứ khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 19 tháng 01 năm 2022 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 03/2022/TLST - DS ngày 07 tháng 01 năm 2022.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP Q (MB)

Địa chỉ: Số 18, L, phường T, quận C, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền : Ông Nguyễn Văn S – Nhân viên

Bị đơn Ông Trương Xuân H , chị Nguyễn Thị T

Địa chỉ: Đều trú tại khối phố H, phường T, thành phố H

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ngày 11/10/2017 và ngày 26/11/2018 anh Trương Xuân H và chị Nguyễn Thị T ký kết hợp đồng tín dụng số: HĐTD số 691596.17.758.2423267 ngày 28/9/2018 và các khế ước nhận nợ số LD1827168107 giải ngân 450.000.000 đồng; số D1828380324 ngày 10/10/2018 giải ngân 2.450.000.000 đồng; với lãi

suất 8,8% năm. Hợp đồng cấp tín dụng về việc HĐTD số 802709.18.758.2423267.TD ngày 27/11/2018 giải ngân 900.000.000 đồng; với lãi suất 9,5% năm, tổng số tiền 3.800.000.000 đồng vào mục đích: Kinh doanh hàng tạp hóa. Khoản vay của chị T, anh H được bảo đảm bằng: Hợp đồng thế chấp số: 21887.15.7582423267.BĐ ký ngày 06/8/2015 thế chấp Toàn bộ quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 07, diện tích 290,8m². Địa chỉ: Khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. GCNQSDĐ số BG 367556, sổ vào sổ cấp GCN CH 02249 số 2134 QĐ-UBND do UBND Thành phố H cấp ngày 30/6/2011 cho ông Trương Xuân H và bà Nguyễn Thị T.

Tính đến ngày 17/01/2022 ông Trương Xuân H và bà Nguyễn Thị T còn nợ: Nợ gốc: 1.462.034.273 đồng, lãi trong hạn là 28.674.578 đồng, lãi phạt quá hạn 1.030.035.600 đồng; Tổng cộng: 2.520.744.451 đồng (*Hai tỷ, năm trăm hai mươi triệu bảy trăm bốn bốn nghìn bốn trăm năm mươi một đồng*)

Anh Trương Xuân H và chị Nguyễn Thị T có nghĩa vụ phải trả toàn bộ số tiền nợ gốc 1.462.034.273 đồng, lãi trong hạn là 28.674.578 đồng, lãi phạt quá hạn 1.030.035.600 đồng, tổng cộng 2.520.744.451 đồng và tiếp tục chịu lãi suất theo đúng thỏa thuận theo Hợp đồng đã ký kết kể từ ngày 18/01/2022 cho đến ngày thanh toán hết nợ. Anh Trương Xuân H và chị Nguyễn Thị T đồng ý giao tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất mang tên ông Trương Xuân H và bà Nguyễn Thị T cấp ngày 30/6/2011 tại thửa đất số 285, tờ bản đồ số 07, diện tích 290,8m². Địa chỉ: Khối H, phường T, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. để Ngân hàng TMCP Q yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp thu hồi nợ.

Về án phí: Ông Trương Xuân H và chị Nguyễn Thị T phải chịu 41.207.445 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Q số tiền 40.287.000 đồng (Bốn mươi triệu, hai trăm tám mươi bảy nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai số 0001057 ngày 07/01/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSNDTPHT;
- THADSTPHT;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu HS-VP.

THẨM PHÁN

Trần Đức Chính